

Bình Thạnh, ngày 22 tháng 02 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 2461/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2004 quyển số 01/2007 ngày 26 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Phường 28, quận Bình Thạnh cấp cho bà BTN và ông DVH;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:**

- Bà **BTN**, sinh năm 1986,

Thường trú: Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **DVH**, sinh năm 1979.

Thường trú: Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Có hai con chung tên DNTT, sinh ngày 13/4/2005 và DNTA, sinh ngày 20/7/2011. Ông DVH và bà BTN thoả thuận giao con chung DNTT và DNTA cho ông Hoa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông DVH và bà BTN tự thoả thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Ông DVH và bà BTN cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà BTN tự nguyện chịu toàn bộ, được cân trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0018977 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho bà BTN 150.000 đồng theo biên lai nói trên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường 28, Q.Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu VP;

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH  
THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Vũ Thị Thúy Vân**